

Bản án số: **81/2024/HS-ST**
Ngày 15/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Lê Tuấn Linh.

- **Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Danh Long

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- **Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Đức Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/TLST- HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tổng Đình H, sinh ngày 22/9/1972 tại **huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; Nơi cư trú: **thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; Dân tộc: Sán diu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Tổng Trang H1**, sinh năm 1953 và bà **Trương Thị M**, sinh năm 1952; Anh, chị em ruột: có 07, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: **Ôn Thị B**, sinh năm 1972; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang** (Có mặt).

2. Đặng Văn H2, sinh ngày 25/02/1960 tại **huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc**; Nơi cư trú: **thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/10; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Đặng Văn H3** và bà **Trần Thị C** (đều đã chết); **A**, chị em ruột: có 09, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: **Nguyễn Thị H4**, sinh năm 1961; Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

3. **Đặng Thị B1**, sinh ngày 05/4/1969 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Sán diu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/10; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Đặng Đức C1** và bà **Trịnh Thị M1** (đều đã chết); **A**, chị em ruột: có 04, bị cáo là thứ ba; Chồng: Không có; Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đào Văn N**, sinh năm 1975; trú tại: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

2. Ông **Đặng Văn V**, sinh năm 1964; trú tại: thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

3. Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1979; trú tại: thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

4. Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1972; trú tại: thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

5. Ông **Mã Trường S**, sinh năm 1976; trú tại: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

6. Ông **Nguyễn Quang T2**, sinh năm 1966; trú tại: thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2023, **Tổng Đình H**, sinh năm 1972, trú tại thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và **Đặng Văn H2**, sinh năm 1960, trú tại thôn P, xã T thỏa thuận với nhau về việc **H2** đứng ra làm thư ký ghi sổ lô, đề cho **H**, giá 1 điểm lô **H2** chuyển cho **H** là 21.800 đồng, còn số đề và lô xiên thì tính 73% (tức là **H2** bán 100.000 đồng tiền đề thì **H** nhận 73.000 đồng, **H2** hưởng lợi 27.000 đồng). Sau khi bán số lô, số đề cho người chơi thì **H2** sẽ ghi tổng hợp lại ra một tờ giấy rồi chụp ảnh lại và gửi qua tài khoản Zalo tên "quên Đi em" của **H**, việc thanh toán tiền và so kết quả trúng thưởng dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày. Sau khi có kết quả thì cả hai tính toán tiền thắng, thua và chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng vào ngày hôm sau. Ngoài nhận bằng lô, đề từ **H2** thì **Tổng Đình H** còn bán số lô, số đề cho người khác và mua số lô trái phép của **Đặng Thị B1**, sinh năm 1969, trú tại thôn N, xã N, huyện S.

Hình thức chơi và trả thưởng được các đối tượng quy định chung như sau:

+ Về số đề: Người chơi chọn một số có hai chữ số bất kỳ từ số 00 đến 99 và bỏ ra một số tiền để đặt cược sau đó so sánh với hai số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày hôm đó. Nếu kết quả xổ số trong ngày có hai số hàng chục và hàng đơn vị trong giải đặc biệt trùng với số người chơi đã chọn thì trúng thưởng, người chơi được trả số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã bỏ ra. Ngược lại, nếu không trúng số nào thì người chơi sẽ mất số tiền đã đặt cược.

+ Về số lô điểm: Người chơi chọn một số có hai chữ số bất kỳ từ số 00 đến 99 để đặt cược theo điểm, mỗi điểm lô sẽ bán cho người mua giá 22.000 đồng. Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày, người mua so sánh các số lô đã mua với hai số cuối của tất cả 27 giải kết quả xổ số ngày hôm đó. Nếu số mà người chơi mua trùng với hai số hàng chục và hàng đơn vị của bất kỳ giải nào trong 27 giải nêu trên thì trúng thưởng, người chơi được số tiền tương ứng 1 điểm lô là 80.000 đồng. Ngược lại, nếu không trúng số nào thì người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra để mua các điểm lô của số lô đó.

+ Về số lô xiên: Người chơi cũng chọn các bộ dãy số, mỗi số gồm có hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu chọn cặp hai số là lô xiên 2, cặp ba số là lô xiên 3, sau đó so sánh các dãy số đã chọn với hai số cuối hoặc ba số cuối của tất cả 27 giải kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày hôm đó. Nếu tất cả các số trong bộ dãy số người chơi đã chọn trùng với hai số hoặc ba số cuối của một trong 27 giải kết quả xổ số thì trúng thưởng theo tỷ lệ lô xiên 3 là 1.000 đồng được 40.000 đồng. Ngược lại, nếu không trúng thì người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra để mua số lô xiên.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của từng bị cáo được xác định như sau:

*** Ngày 19/02/2024:**

Tổng Đình H nhắn tin từ tài khoản Zalo của H (đăng ký bằng số điện thoại 0382.829.030) đến tài khoản Zalo của B1 là "Thanh Thanh Ba" (đăng ký tài khoản bằng số điện thoại 0975.116.829) nội dung "lô 969.mc.100đ", tức là H mua số lô 96, 69 mỗi số 100 điểm, tổng 200 điểm = 4.400.000 đồng. Ba đồng ý và nhắn tin lại là "Ok". Sau khi đối chiếu kết quả xổ số miền B2 mở thưởng cùng ngày, H không trúng thưởng, Ba trừ số tiền 4.640.000 đồng mà Ba nợ H trước đó thì B1 còn nợ H 240.000 đồng nên nhắn tin cho H với nội dung: "Lấy 240ng" (tức Ba nợ H 240.000 đồng).

*** Ngày 21/02/2024:**

Tổng Đình H nhắn tin qua tài khoản Zalo cho Ba với nội dung: "lô 757.mc.100đ, tức H mua số lô 75, 57 mỗi số 100 điểm = 4.400.000 đồng. Ba đồng ý nhắn trả lời "Ok". Sau khi đối chiếu kết quả xổ số miền B2 mở thưởng cùng ngày, H không trúng thưởng, trừ đi số tiền mà Ba còn nợ 240.000 đồng thì H phải trả cho B1 số tiền là 4.160.000 đồng nên nhắn tin cho H nội dung: "Thiếu 4160ng" (Tức H nợ Ba 4.160.000 đồng).

*** Ngày 22/02/2024:**

Tổng Đình H nhắn tin qua tài khoản Zalo cho Ba với nội dung "lô 454.mc.200đ, tức là H mua số lô 45, 54 mỗi số 200 điểm = 8.800.000 đồng. Ba đồng ý nhắn trả lời "Ok". Sau khi đối chiếu kết quả xổ số miền B2 mở thưởng

cùng ngày, H không trúng thưởng. Ba cộng số tiền H còn nợ Ba là 4.160.000 đồng nên nhắn tin cho H với nội dung "Thiếu 12960ng" và "M2 chuyển tiền cho cô chủ khách nhé". Ngày 23/02/2024, H sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP C2 (V2) số tài khoản 101868676780 (mang tên **Tổng Đình H**) chuyển khoản đến **Ngân hàng Q1 (M3)** số tài khoản 0975116829 của Ba số tiền 5.000.000 đồng (Hình giao nộp Bảng sao kê giao dịch). Sau đó, Ba nhắn tin qua Z cho H với nội dung "Thiếu 7960ng", tức H còn nợ Ba số tiền 7.960.000 đồng.

*** Ngày 26/02/2024:**

Đặng Văn H2 bán số lô, số đề trái phép cho những người sau:

+ **Đặng Văn V**, sinh năm 1964, trú tại **thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang** (Việt nhờ em trai là **Đặng Văn Q**, sinh năm 1973 cùng **thôn P** viết các số lô, số đề vào 03 tờ giấy sau đó Q đưa 03 tờ giấy cho **H2**)

Mảnh giấy thứ nhất ghi nội dung "12-30 21-15 04-15 40-30 06-20 60-15 33-25 34-15 35-15 43-10 13-20 31-10 79-10 97-15 712-25 721- 10 704-5 740-25 706-10 760-10 733-15 734-10 735-5 743-5 713-15 731-5 779-5 797-10", tức mua các số đề: 12=30.000đ; 21=15.000đ; 04=15.000đ; 40=30.000đ; 06=20.000đ; 60=15.000đ; 33=25.000đ; 34=15.000đ; 35=15.000đ; 43=10.000đ; 13=20.000đ; 31=10.000đ; 79=10.000đ; 97=15.000đ. 712=25.000đ; 721=10.000đ; 704=5.000đ; 740=25.000đ; 706=10.000đ; 760=10.000đ; 733=15.000đ; 734=10.000đ; 735=5.000đ; 743=5.000đ; 713=15.000đ; 731=5.000đ; 779=5.000đ; 797=10.000đ. Tổng số tiền là 400.000 đồng.

Mảnh giấy thứ 2 có ghi nội dung "12-6đ 40-7 54-7 08-5 80-5 33-6 55-6", tức mua các số lô 12=6 điểm, 40=7 điểm, 54=7 điểm, 08=5 điểm; 80=05 điểm; 33=6 điểm; 55=6 điểm. Tổng 42 điểm lô x 22.000đ/điểm = 924.000 đồng.

Mảnh giấy thứ 3 có nội dung mua các số lô xiên: 33-40-54=20.000đ; 12-40-54=20.000đ; 08-12-33=20.000đ; 08-55-40=20.000đ; 33-80-54=20.000đ; 12-33-55=20.000đ; 40-54-55=20.000đ; 40-80-54=10.000đ; 08-40-54=10.000đ; 12-40-55=10.000đ; 33-40-55=10.000đ. Tổng cộng 200.000 đồng.

Sau đó, V tiếp tục nhắn tin từ tài khoản Zalo của V có tên là "Xóm Đồi" đến tài khoản Zalo của H2 với nội dung: "đề 77-100k 57,15mc 50k lô 15,57,64 mc 10đ 77-20đ", tức V mua số đề 77=100.000 đồng, 57=50.000 đồng; 15=50.000 đồng; các số lô 15=10 điểm, 57=10 điểm, 64=10 điểm, 77=20 điểm. Tổng cộng là 1.300.000 đồng.

Tổng số tiền V mua số lô, số đề của H2 ngày 26/02/2024 là 2.824.000 đồng, đã thanh toán.

+ **Phạm Văn T**, sinh năm 1979, trú cùng **thôn P, xã T, huyện S** mua các số đề 14=20.000đ; 41=20.000đ; 78=15.000đ; 87=20.000đ; các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 15.000đ; số đề 14, 41 mỗi số 15.000đ. Tổng cộng là 255.000 đồng, đã thanh toán.

+ **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1972, trú cùng **thôn P, xã T, huyện S** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho H2, nội dung "đánh e chạm 2x20n lô 22 27x10đ nhé a", tức T1 mua các số đề 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số 20.000đ = 380.000 đồng; số lô 22, 27 mỗi số 10 điểm = 440.000đ. Tổng cộng 820.000 đồng, đã thanh toán.

+ **Mã Trường S**, sinh năm 1976, trú tại **thôn T, xã H, huyện S** mua của các số đề 90, 07, 82, 35, 92 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 14, 41, 04, 40, 05, 50, 15, 51 mỗi số 5.000đ. Tổng cộng 90.000 đồng, đã thanh toán.

+ **Nguyễn Quang T2**, sinh năm 1966, trú tại **thôn P, xã T, huyện S** mua các số lô 59, 66, 76 mỗi số 05 điểm, tổng là 15 điểm = 330.000 đồng, đã thanh toán.

Tổng số tiền lô, đề **H2** bán cho khách ngày 26/02/2024 là 4.319.000 đồng.

Sau đó, **H2** ghi lại các số lô, số đề khách đã mua vào 01 mảnh giấy bên trên có ghi ký hiệu "26/2/2024" và 01 tờ giấy ghi nội dung "58 5xĐ 58 1xx" rồi chụp hình lại và chụp ảnh 3 tờ giấy ghi số lô, số đề của **V**. Riêng số đề 41=20.000đ, 78=15.000đ, 14=15.000đ, 41=15.000đ của **Phạm Văn T** thì **H2** giữ lại để tự trả thưởng.

Đến 17 giờ 14 phút ngày 26/02/2024, **H2** gửi đến tài khoản Zalo của **Tổng Đình H** có tên "quên Đi em" (đăng ký số điện thoại 0813.205.606) 01 hình ảnh chụp 01 mảnh giấy bên trên có ghi "26/12/2024", 03 hình ảnh chụp lại 03 mảnh giấy ghi số lô, đề của **V**, 01 tin nhắn ghi số lô, đề của **T1** và 01 hình ảnh chụp 01 mảnh giấy ghi số lô, đề của **H2**. Nội dung của từng hình ảnh như sau:

- Tin nhắn hình ảnh thứ nhất: Các số đề 82=400.000đ; 35=300.000đ; 60=100.000đ; 70=10.000đ; 90=10.000đ; 07=10.000đ; 14=5.000đ; 04=5.000đ; 50=.000đ; 15=5.000đ; 51=5.000đ; 77=100.000đ; 15=50.000đ; đề đầu 1=150.000đ; đề đầu 9=100.000đ; 14=20.000đ; 41=10.000đ; 07=300.000đ; 90=700.000đ; 29=10.000đ; 53=10.000đ; 82=10.000đ; 92=10.000đ; 35=10.000đ; 41=5.000đ; 40=5.000đ; 05=5.000đ; 14=20.000đ; 78=20.000đ; 87=20.000đ; 57=20.000đ; 57=30.000đ; 92=300.000đ; 06=100.000đ; 82=10.000đ; 28=10.000đ; 09=10.000đ; 3 càng 790=10.000đ; 390=20.000đ; 306=10.000đ; 300=10.000đ. Tổng là 2.940.000 đồng.

Các số lô: 59, 76, 66, 06, 60 mỗi số 05 điểm; 15, 57, 64 mỗi số 10 điểm; 77=20 điểm. Tổng 75 điểm.

- Tin nhắn hình ảnh thứ hai:

+ Các số đề hai số: 12=30.000đ; 21=15.000đ; 04=15.000đ; 40=30.000đ; 06=20.000đ; 60=15.000đ; 33=25.000đ; 34=15.000đ; 35=15.000đ; 43=10.000đ; 13=20.000đ; 31=10.000đ; 79=10.000đ; 97=15.000đ.

+ Các số đề ba số: 712=25.000đ; 721=10.000đ; 704=5.000đ; 740=25.000đ; 706=10.000đ; 760=10.000đ; 733=15.000đ; 734=10.000đ; 735=5.000đ; 743=5.000đ; 713=15.000đ; 731=5.000đ; 779=5.000đ; 797=10.000đ.

- Tin nhắn hình ảnh thứ ba: Các số lô xiên: 33-40-54=20.000đ; 12-40-54=20.000đ; 54-55-80=20.000đ; 08-12-33=20.000đ; 08-55-40=20.000đ; 33-80-54=20.000đ; 12-33-55=20.000đ; 40-54-55=20.000đ; 40-80-54=10.000đ; 08-40-54=10.000đ; 12-40-55=10.000đ; 33-40-55=10.000đ. Tổng số tiền là 200.000 đồng.

- Tin nhắn hình ảnh thứ tư: Các số lô 12=6 điểm, 40=7 điểm, 54=7 điểm, 08=5 điểm, 80=5 điểm; 33=6 điểm; 55=6 điểm. Tổng 42 điểm.

- Tin nhắn hình ảnh thứ năm:

+ Các số đề 58=100.000 đồng.

+ Các số lô 58=50 điểm.

- Tin nhắn "đánh e chạm 2x20n lô 22 27x10đ nhé a":

+ Các số đề chạm 2 (19 số gồm: 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29) x 20.000 đồng/1 số=380.000 đồng.

+ Các số lô 22=10 điểm; 27=10 điểm. Tổng 20 điểm.

* Tổng số tiền lô **H2** chuyển cho **H** là 187 điểm x 21.800 đồng =4.076.600 đồng, **H2** hưởng lợi 37.400 đồng.

* Tổng số tiền đề là 4.020.000 đồng, **H2** chuyển cho **H** 2.934.600 đồng (theo thỏa thuận **H2** chuyển cho **H** 73% tiền số đề), **H2** được hưởng lợi 1.085.400 đồng.

*** Tổng số tiền lô, đề **H2** chuyển cho **H** là 7.011.200 đồng (**H2** chưa thanh toán cho **H**), **H2** hưởng lợi 1.122.800 đồng.**

Tổng Đình H nhận bảng lô, đề của **H2** với tổng số tiền là 7.011.200 đồng. Ngoài ra, cũng trong ngày 26/02/2024 **H** bán số lô, số đề cho **Đào Văn N**, sinh năm 1975, trú tại **thôn T, xã H, huyện S** (**N** nhắn tin đến tài khoản zalo của **H** có tên “quên Đi em” đăng ký bởi số điện thoại 0382829030 (tài khoản zalo của anh **N** có tên “nh”) gửi cho Hình 03 hình ảnh chụp các số lô, số đề và số tiền mua từng số, sau khi nhận các số lô, số đề trên Hình nhắn tin trả lời lại anh **Nhất l** “0k3” (tức là đồng ý nhận 03 tin nhắn). Cụ thể các số:

+ Số lô: 46, 64 mỗi số 15 điểm; 38, 45, 76 mỗi số 10 điểm; 59 = 7 điểm; 95 = 5 điểm; 09 = 3 điểm; 90 = 2 điểm; 59, 95 mỗi số 55 điểm; 68 = 10 điểm; 06 = 5 điểm. Tổng là 202 điểm x 21.800 đồng/1 điểm=4.403.600 đồng.

+ Số đề: 55 = 150.000 đồng; 62, 26 mỗi số 20.000đ (tổng là 40.000 đồng); 76, 79, 97, 69, 96 mỗi số 10.000 đồng (tổng là 50.000 đồng); 59, 95 mỗi số 20.000đ (tổng là 40.000 đồng); 39 = 10.000 đồng; 04, 84, 44, 57, 75, 79, 97, 93, 39, 67, 76 mỗi số 5.000 đồng (tổng là 55.000 đồng); Đầu 1 (từ 10-19 mỗi số 2.000đ) tổng 10 số =20.000đ; 12, 18, 16, 72, 78, 49 mỗi số 5.000 đồng (tổng là 30.000 đồng); 72 =50.000 đồng; 67, 76 mỗi số 30.000 đồng (tổng 60.000 đồng). Tổng 505.000 đồng.

Số đề 3 càng: 555 = 50.000 đồng.

Lô xiên 3: 48-44- 59; 02-19- 55 mỗi cặp 10.000 đồng = 20.000 đồng.

Tổng cộng số tiền **N** mua số lô và số đề của **H** là 4.978.600 đồng, chưa thanh toán.

Vậy tổng số tiền đánh bạc của **H vào ngày 26/02/2024 là 11.989.800 đồng.**

Ngày 26/02/2024 khi chưa có kết quả xổ số miền bắc thì các đối tượng bị phát hiện bắt giữ.

* Kết luận giám định số 480 ngày 16/4/2024 của **Phòng K Công an tỉnh T**: Chữ số, chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ số, chữ viết đứng tên **Đặng Văn H2** trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người viết.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKSSD, ngày 23 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: **Tổng Đình H, Đặng Văn H2, Đặng Thị B1** về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo **Tổng Đình H, Đặng Văn H2, Đặng Thị B1** phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tổng Đình H** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 15/8/2024.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự (áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Đặng Văn H2**)

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn H2**, **Đặng Thị B1** từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 15/8/2024.

Giao các bị cáo **Tổng Đình H**, **Đặng Văn H2**, **Đặng Thị B1** cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo **Tổng Đình H** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng; bị cáo **Đặng Thị B1** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu tím; bị cáo **Đặng Văn H2** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, màu vàng và 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu trắng, xanh cam; Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD.

Truy thu của bị cáo **Đặng Thị B1** số tiền 8.800.000 đồng;

Truy thu của bị cáo **Đặng Văn H2** số tiền 8.134.000 đồng;

Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Đào Văn N** số tiền 4.978.600 đồng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn tiền án phí hình sự đối với bị cáo **Đặng Văn H2** (người cao tuổi); bị cáo **Tổng Đình H**, **Đặng Thị B1** mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tham gia tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật hình sự. Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, kết luận

giám định, lời khai của những người đánh bạc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong 02 ngày 22/02/2024 và ngày 26/02/2024, **Tổng Đình H**, **Đặng Văn H2** và **Đặng Thị B1** đã có hành vi mua, bán số lô, số đề trái phép. **Đặng Văn H2** là người làm thư ký ghi số lô, số đề và tổng hợp thành bảng số lô, số đề chuyển cho **H** là chủ đề để làm căn cứ trả thưởng, **H2** được hưởng tiền hoa hồng. Cụ thể:

* Ngày 22/02/2024:

- **Đặng Thị B1** bán số lô trái phép cho **Tổng Đình H** với tổng số tiền đánh bạc là 8.800.000 đồng.

* Ngày 26/02/2024:

- **Đặng Văn H2** làm thư ký ghi số lô, số đề cho **Tổng Đình H** với tổng số tiền đánh bạc **H2** chuyển cho **H** là 7.011.200 đồng. **H2** được hưởng lợi 1.122.800 đồng.

- **Tổng Đình H** đã đánh bạc với **H2** bằng hình thức mua bán số lô, số đề với số tiền là 7.011.200 đồng và đánh bạc với **Đào Văn N** bằng hình thức mua bán số lô, số đề với số tiền là 4.978.600 đồng. Vậy tổng số tiền đánh bạc của **H** vào ngày 26/02/2024 là 11.989.800 đồng.

Ngày 26/02/2024 khi chưa có kết quả xổ số **miền B** thì các đối tượng bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo **Tổng Đình H**, **Đặng Văn H2**, **Đặng Thị B1** đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân thường dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo **Tổng Đình H** tham gia đánh bạc 02 lần trên 5.000.000 đồng, lần 01 đánh bạc với tổng số tiền 8.800.000 đồng, lần 02 đánh bạc với tổng số tiền 7.011.200 đồng. Ngoài ra bị cáo đánh bạc 01 lần dưới 5.000.000 đồng. Nên xác định bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

Bị cáo **Đặng Thị B1** đánh bạc với tổng số tiền 8.800.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn tham gia đánh bạc 02 lần với số tiền dưới 5.000.000 đồng; Bị cáo **Đặng Văn H2** đánh bạc với tổng số tiền 7.011.200 đồng, bị cáo được hưởng lợi 1.122.800 đồng. Vai trò của bị cáo **B1**, bị cáo **H2** sau bị cáo **H**.

Xét các bị cáo phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự gì; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo **Đặng Văn H2**, **Đặng Thị B1** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo **Tổng Đình H** tham gia ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, bố bị cáo có nhiều giấy khen và kỷ niệm chương trong quá trình công tác. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Tổng Đình H** phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo **Đặng Văn H2**, **Đặng Thị B1** không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo **Đặng Văn H2**, **Đặng Thị B1** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo **Đặng Văn H2** là người cao tuổi (trên 60 tuổi); bị cáo **Tổng Đình H** tham gia ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa của **UBND xã T**, bị cáo có bố là ông **Tổng Trang H1** được Chủ tịch **UBND xã T** tặng Giấy khen đã có nhiều thành tích tổ chức công tác tiêm phòng thú y năm 2008, **UBND xã T** tặng Giấy khen năm 2009 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng viên, Chủ tịch **UBND huyện S** tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2008-2013, **Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện S** tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận năm 2012, tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển các dân tộc, kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc, kỷ niệm chương đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp kiểm tra của Đảng, kỷ niệm chương đã có nhiều cống hiến cho công tác dân vận của Đảng. Đây là các tình tiết quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy, các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, bên trong lắp 02 sim nhà mạng Viettel của bị cáo **Tổng Đình H**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu tím, bên trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel của bị cáo **Đặng Thị B1**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, màu vàng, bên trong lắp 02 sim nhà mạng Viettel, 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu trắng, xanh cam, bên trong lắp 01 sim nhà mạng **V1** và

01 sim nhà mạng của bị cáo **Đặng Văn H2**. Xác định những điện thoại trên các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa: 01 (một) đĩa DVD bên trong chứa tập tin facebook-nguyenthanhhuynhpham3-19_12_2023-bhuk467h.zip có dung lượng 729.104 kb. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 (một) quyển sổ viết tay nhãn hiệu Hải Tiến, dòng kẻ ngang do **Tổng Đình H** cung cấp không liên quan đến nội dung vụ án nên ngày 05/8/2024 Tòa án đã trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền bị cáo **Đặng Thị B1** bán số lô cho **Tổng Đình H** ngày 19/02/2024 là 4.400.000 đồng, ngày 21/02/2024 là 4.400.000 đồng. Ngày 26/7/2024 Chủ tịch **UBND huyện S** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3649/QĐ-XPHC buộc **Đặng Thị Ba p** nộp lại số tiền 8.800.000 đồng nên **HĐXX** không xem xét truy thu.

Đối với số tiền bị cáo **Đặng Thị B1** bán số lô cho **Tổng Đình H** ngày 22/02/2024 là 8.800.000 đồng, tại phiên tòa xác định được bị cáo **H** đã trả cho bị cáo **B1** số tiền này. Nên cần truy thu của bị cáo **Đặng Thị B1** 8.800.000 đồng.

Đối với số tiền bị cáo **Đặng Văn H2** làm thư ký ghi số lô, số đề cho **Tổng Đình H** ngày 26/02/2024 với tổng số tiền **H2** đánh bạc và hưởng lợi được xác định là 8.134.000 đồng, nên cần truy thu số tiền này của **H2**.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Đào Văn N** đánh bạc ngày 26/02/2024 với số tiền 4.978.600 đồng nhưng chưa thanh toán cho bị cáo **Tổng Đình H** nên cần truy thu của **Đào Văn N** số tiền này.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Do bị cáo **Đặng Văn H2** là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo **Tổng Đình H**, **Đặng Thị Ba p** chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng: **Đào Văn N**, **Mã Trường S**, **Nguyễn Văn T1**, **Phạm Văn T**, **Nguyễn Quang T2**, **Đặng Văn V** thực hiện hành vi hành vi mua số lô, số đề trái phép; **Đặng Văn Q** có hành vi giúp sức cho **Đặng Văn V** mua số lô, số đề của **Đặng Văn H2** vào ngày 26/02/2024; **Tổng Đình H**, **Đặng Thị B1** có hành vi mua bán số lô trái phép vào ngày 19 và 21/02/2024; **Đặng Văn H2** có hành vi bán số đề trái phép cho **Phạm Văn T**. Do số tiền các đối tượng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hay Gá bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến **Công an huyện S** để xử phạt hành chính theo quy định nên **HĐXX** không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Tổng Đình H**.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Đặng Văn H2**, **Đặng Thị B1**. (Áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Đặng Văn H2**).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Tổng Đình H**, **Đặng Văn H2**, **Đặng Thị B1** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Tổng Đình H 01 (một)** năm tù cho hưởng án treo, thử thách **02 (hai)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2024).

- Xử phạt bị cáo **Đặng Văn H2 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm **04 (bốn)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2024).

- Xử phạt bị cáo **Đặng Thị B1 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm **04 (bốn)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2024).

Giao bị cáo **Tổng Đình H**, **Đặng Văn H2** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Đặng Thị B1** cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo **Tổng Đình H 01 (một)** điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, IMEI 1: 866493056258031, IMEI 2: 866493056258023. Bên trong lắp 02 sim nhà mạng Viettel, trên sim 1 có dãy số 89840 48000 07729 3223, trên sim 2 có dãy số 8984 0480 0001 8010 213, điện thoại đã qua sử dụng;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo **Đặng Thị B1 01 (một)** điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu tím, IMEI 1: 866243059881556, IMEI 2: 866243059881549. Bên trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel, trên sim có dãy số 89840 0480 0882 0833 552, điện thoại đã qua sử dụng;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo **Đặng Văn H2 01 (một)** điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, màu vàng, IMEI 1: 354802091752528, IMEI 2: 354803091752526; bên trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel số 0326.051.297 và 01 sim nhà mạng Viettel số 0342.114.140, điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu trắng, xanh cam, IMEI 1: 865545057468637, IMEI 2: 865545057468629; bên trong lắp 01 sim nhà mạng Vinaphone số 0813.205.606 và 01 sim nhà mạng Viettel số 0327.353.254, điện thoại di động đã qua sử dụng

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 26/7/2024).

- Truy thu của bị cáo Đặng Thị B1 số tiền 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng).

- Truy thu của bị cáo Đặng Văn H2 số tiền 8.134.000đ (Tám triệu một trăm ba mươi tư nghìn đồng);

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn N số tiền 4.978.600đ (Bốn triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm đồng);

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn H2.

- Các bị cáo Tổng Đình H, Đặng Thị B1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Thiện Kế, Ninh Lai;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Tuấn Linh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Ma Quốc Thử - Trần Hữu Lượng

Lê Tuấn Linh

